

TIỂU LUẬN MÔ KINH TẾ VĨ MÔ

KÍCH CẦU

1. Khái quát:

1.1. Các khái niệm:

Kích cầu: theo Bách khoa toàn thư mở (<http://vi.wikipedia.org>) *Kích cầu* là biện pháp đẩy mạnh chi tiêu ròng của chính phủ (hay còn gọi tiêu dùng công cộng) để làm tăng tổng cầu, kích thích tăng trưởng kinh tế.

Tăng trưởng kinh tế: *Tăng trưởng kinh tế* là sự gia tăng của tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hoặc tổng sản lượng quốc gia (GNP) hoặc quy mô sản lượng quốc gia tính bình quân trên đầu người trong một thời gian nhất định.

Bẫy thanh khoản: là hiện tượng trong đó chính sách tiền tệ được nói lỏng bằng biện pháp giảm lãi suất để rồi lãi suất xuống thấp quá một mức nhất định khiến cho mọi người quyết định giữ tài sản của mình dưới dạng tiền mặt và chính sách tiền tệ trở nên bất lực. Khi đó việc điều tiết chu kỳ kinh tế chỉ còn trông cậy vào chính sách tài chính. Đây là một trong những lý luận của kinh tế học Keynes.

1.2. Quan điểm của Keynes về kích cầu:

Keynes là một nhà kinh tế học người Anh hình thành nên Kinh tế học Keynes, có ảnh hưởng lớn tới kinh tế học hiện đại và chính trị cũng như các chính sách tài chính của nhiều chính phủ, hầu hết các quan điểm của ông điều trái ngược với các nhà kinh tế học cổ điển nổi bật là sự khác nhau về chi tiêu trong thời kỳ suy thoái kinh tế

Trong khi trường phái cổ điển khuyến khích tiết kiệm và sống cuộc sống tăng tiện, họ rất quan tâm vấn đề tích lũy tư bản và bảo chữa khuyến khích cho việc thăng bằng thu chi ngân sách bởi vì xuất phát từ quan điểm của Adam Smith chi tiêu của nhà nước dựa trên cơ sở thu, và cho rằng chi tiêu của nhà nước hoàn toàn trung lập với hoạt động kinh tế nhưng Keynes lại khuyến khích tiêu dùng trong thời kỳ suy thoái. Theo Keynes trong ngắn hạn tất cả các vấn nạn trong nền kinh tế đều có nguyên nhân từ tổng cầu. Và ông cho rằng lượng cung hàng hóa là do lượng cầu quyết định. Do đó, vào những thời kỳ suy thoái kinh tế, nếu tăng lượng cầu, đầu tư hàng hóa công cộng (tăng chi tiêu công cộng), thì sản xuất và việc làm sẽ tăng theo, cần phải thiếu hụt ngân sách trong những thời kỳ kinh tế suy thoái, để thúc đẩy chi tiêu kinh tế trên cơ sở đó nhanh chóng phục hồi kinh tế.

J.M.Keynes có 1 câu nói nổi tiếng về mức độ ảnh hưởng của chính sách kích cầu: "Chỉ cần Chính phủ chôn tiền xuống đất rồi chỉ cho người dân đến đào lên cũng có thể làm nền kinh tế tăng trưởng".

Câu nói này được lí giải như sau. Khi người dân đào được tiền, họ sẽ dùng lượng tiền ấy mua các hàng hóa như bánh mì, quần áo, giày dép ... Điều này sẽ khiến tăng lượng cầu hàng hóa và làm cho người sản xuất làm ra nhiều hàng hóa hơn và làm cho nền kinh tế tăng trưởng trong ngắn hạn. Tuy nhiên việc đào đất lấy tiền này không thực sự sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, mà chỉ làm tăng lượng cầu hàng hóa và sẽ dẫn đến tình trạng lạm phát trong nền kinh tế. Nền kinh tế sẽ tiếp tục lâm vào khủng

hoảng khi người dân không có đủ tiền để mua hàng hóa. Vòng xoáy khủng hoảng sẽ lặp lại với mức độ nghiêm trọng hơn.

Nếu như, thay vì chôn tiền xuống đất, Chính phủ thực hiện 1 dự án nông nghiệp, trả tiền cho những người dân tham gia cày cuốc vỡ hoang ruộng đất để trồng cây hoa màu. Điều này vừa kích thích nền kinh tế trong ngắn hạn bằng cách giải quyết việc làm và tăng cầu hàng hóa đồng thời cũng làm tăng năng lực sản xuất, tăng lượng hàng hóa cung ứng ra thị trường trong dài hạn. Biện pháp này sẽ giải quyết khủng hoảng 1 cách ổn thỏa hơn so với biện pháp "chôn tiền" kia.

Keynes còn đưa ra nguyên mô hình số nhân: số nhân là tỉ số thay đổi trong mức độ cân bằng của sản lượng khi có sự thay đổi trong một biến tự định. Và ông đã chứng minh được rằng:

$$\Delta Y_o = [1/(1-MPC)] \cdot \Delta I_o$$

Từ công thức trên ta thấy nếu ΔI_o tăng lên thì Y_o cũng tăng lên, do đó khi kích cầu để mở rộng đầu tư thì Kinh tế sẽ tăng trưởng

Thật vậy: $C \uparrow \rightarrow S \downarrow \rightarrow AD \uparrow \rightarrow Y \uparrow$

Ngược lại: $C \downarrow \rightarrow S \uparrow \rightarrow AD \downarrow \rightarrow Y \downarrow$

Kích cầu trong thời kì khủng hoảng là việc bơm tiền cho nền kinh tế để các doanh nghiệp không bị tình trạng thiếu thanh khoản dẫn đến phá sản. Duy trì nền sản xuất ở mức không gây xáo trộn mạnh trong xã hội để tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế cho phù hợp. Để việc kích cầu như là 1 biện pháp điều tiết của nhà nước Có 2 mục đích song hành trong việc kích cầu là duy trì sản xuất tránh xáo trộn mạnh và tái cấu trúc nền kinh tế. Về bản chất kích cầu nền kinh tế là sử dụng tiền như công cụ phân bổ các nguồn lực của nền kinh tế theo hướng chủ đích của chính phủ. Nó thể hiện vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường khi nền kinh tế đối mặt với khó khăn mà các chủ thể khác khác vốn chạy theo các lợi ích ngắn hạn không thể gánh vác được vai trò này.

Theo một báo cáo nghiên cứu của Zandi (2004) đối với gói kích cầu năm 2001 của Mỹ thì hiệu quả của gói kích cầu cao nhất chính là trợ cấp thất nghiệp (tức là hướng tới nhóm người dễ bị tổn thương nhất do suy thoái). Một đô la kích cầu tạo ra được 1,73 đô la cầu tiêu dùng. Tiếp đó là các biện pháp khác như miễn giảm thu ngân sách cho các địa phương, giảm thuế suất.

Hiệu quả của chính sách kích cầu

Chính sách kích thích	Lượng cầu tạo ra trên một đô la kích cầu
Trợ cấp thất nghiệp	1,73
Miễn giảm thu ngân sách cho các địa phương	1,24
Hoàn thuế một lần	1,19
Tăng tín dụng thuế đối với gia đình có trẻ em	1,04
Điều chỉnh mức miễn thuế tối thiểu	0,67
Giảm mức thuế suất	0,59
Tăng giãn thuế cho các doanh nghiệp nhỏ	0,24
Cắt giảm thuế đối với cổ tức và lãi trên vốn	0,09
Giảm thuế bất động sản	0,00
Nguồn: báo Zandi (2004), http://economy.com	

1.3 Biện pháp kích cầu:

Biện pháp kích cầu cụ thể có thể là giảm thuế hoặc tăng chi tiêu hoặc cả hai. Kích cầu thường chỉ được dùng khi nền kinh tế lâm vào trì trệ hay suy thoái, đang cần vực dậy. Kích cầu đặc biệt hay được sử dụng khi nền kinh tế rơi vào trạng thái bất thanh khoản

Theo nhà kinh tế Lawrence Summers (Thư ký Hội đồng Kinh tế Quốc gia trong chính quyền của Tổng thống Hoa Kỳ thứ 44 Barack Obama), để biện pháp kích cầu có hiệu quả thì việc thực hiện nó phải đảm bảo: **đúng lúc, trúng đích và vừa đủ**.

Đúng lúc: tức là phải thực hiện kích cầu ngay khi các doanh nghiệp chưa thu hẹp sản xuất và các hộ gia đình chưa thu hẹp tiêu dùng. Nếu thực hiện sớm quá, kích cầu có thể làm cho nền kinh tế trở nên nóng và tăng áp lực lạm phát. Nhưng nếu thực hiện chậm quá, thì hiệu quả của kích cầu sẽ giảm. Việc thực hiện kích cầu đúng lúc càng phải được chú ý nếu các quá trình chính trị và hành chính để cho một gói kích cầu được phê duyệt và triển khai là phức tạp. Thường thì chính phủ phải đệ trình quốc hội kế hoạch kích cầu và phải được cơ quan lập pháp tối cao này thông qua. Và, không phải lúc nào công việc này cũng suôn sẻ.

Tuy nhiên, thách thức lớn nhất đối với việc thực hiện kích cầu đúng lúc chính là sự thiếu chính xác trong xác định thời điểm chuyên pha của chu kỳ kinh tế. Có trường hợp

kinh tế đã chuyển hẳn sang pha suy thoái một thời gian rồi mà công tác thu thập và phân tích số liệu thống kê không đủ khả năng phán đoán ra.

Trúng đích: tức là hướng tới những chủ thể kinh tế nào tiêu dùng nhanh hơn khoản tài chính được hưởng nhờ kích cầu và do đó sớm gây ra tác động lan tỏa tới tổng cầu hơn; đồng thời hướng tới những chủ thể kinh tế nào bị tác động bất lợi hơn cả bởi suy thoái kinh tế. Thường thì đó là những chủ thể kinh tế có thu nhập thấp hơn. Người có thu nhập cao thường ít giảm tiêu dùng hơn so với người có thu nhập thấp trong thời kỳ kinh tế quốc dân khó khăn. Việc hỗ trợ các gia đình có thu nhập thấp để họ không phải giảm tiêu dùng hay thậm chí còn tăng tiêu dùng sẽ tạo ra hiệu ứng lan tỏa, kích thích doanh nghiệp mở rộng sản xuất và thuê mướn thêm lao động.

Để kích cầu trúng đích, các nhà hoạch định chính sách thường dựa vào các mô hình kinh tế lượng để mô phỏng hiệu quả của gói kích cầu qua các kịch bản khác nhau tương ứng với các mục tiêu khác nhau, từ đó tìm ra mục tiêu hợp lý nhất.

Vừa đủ: Tức là gói kích cầu sẽ hết hiệu lực khi nền kinh tế đã trở nên tốt hơn. Nếu gói kích cầu quá bé thì kích thích sẽ bị hụt hơi và tổng cầu có thể không bị kích thích nữa, khiến cho gói kích cầu trở thành lãng phí. Ngược lại gói kích cầu lớn quá tạo ra tác động kéo dài khiến cho nền kinh tế đã hồi phục mà vẫn trong trạng thái tiếp tục được kích thích thì sẽ dẫn tới kinh tế mở rộng quá mức, lạm phát tăng lên. Điều này càng được chú ý nếu ngân sách nhà nước và dự trữ ngoại hối nhà nước không dư dật.

2. Thực trạng của việc kích cầu:

2.1. kích cầu ở một số nước:

Cuối năm 2007 cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã diễn ra bắt từ Hoa Kỳ và đã lan tỏa ra nhiều nước trên thế giới gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền tài chính của mỗi quốc gia nói riêng và của cả thế giới nói chung, điển hình như :

Mỹ: Ngân hàng đầu tư lớn thứ tư của Mỹ, Lehman Brothers có 158 năm lịch sử, có vốn cổ phần khoảng 28 tỉ USD, có 26 ngàn nhân viên, quản lý lượng tài sản 600 tỉ USD, đã chính thức nộp đơn xin bảo hộ phá sản ngày thứ hai, 15.9.2008. bên cạnh đó Merrill Lynch, ngân hàng đầu tư có gần 100 năm lịch sử, 60 ngàn nhân viên, quản lý tổng tài sản 1,6 ngàn tỉ USD, đã bị Bank of America thu tóm tránh được sự phá sản. Trước tình hình đó để cứu vãn tình thế tổng thống Mỹ- Barack Obama đã đặt bút ký duyệt gói kích thích khổng lồ trị giá 787 tỷ USD dành cho các chi tiêu liên bang, cắt giảm thuế và tạo ra hàng triệu việc làm

Nhật: trước tình hình đó đã tung gói kích cầu trị giá 15.400 tỉ Yen (154 tỉ USD) chủ yếu là trợ giá và giảm thuế, nhằm ngăn chặn cuộc suy thoái nặng nề nhất của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, trong gói kích cầu 15.400 tỉ yen lần này sẽ có 1.900 tỉ yen dành cho việc duy trì việc làm và tái huấn luyện nghề nghiệp cho các công nhân bị mất việc, 3.000 tỉ yen hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp giữa lúc tín dụng ngân hàng bị đóng băng và 2.000 tỉ yen dành cho các chương trình cải cách y tế và chăm sóc trẻ em. Ngoài ra, Nhật Bản cũng sẽ dành 1.600 tỉ yen cho các công nghệ thân thiện với môi trường, cụ thể là đưa điện mặt trời giá rẻ đến các gia đình người dân. và trợ giá 5% cho người mua các loại ti-vi và thiết bị gia dụng tiêu hao ít năng lượng

Trung Quốc, Dưới tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu, kinh tế Trung Quốc vốn được coi là một động lực tăng trưởng của kinh tế thế giới, sau nhiều năm tăng trưởng ở mức hai con số, cũng đã giảm chỉ còn 9% trong quý III vừa qua. Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc chỉ tăng 7,5% trong năm 2008, mức thấp nhất trong vòng 19 năm qua. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp đã giảm sút nghiêm trọng từ 16% tháng 6 xuống còn 8,2% tháng 10, thấp nhất trong bảy năm qua. Xuất khẩu suy giảm do khủng hoảng tài chính, theo dự báo sẽ còn khó khăn hơn trong năm 2009, kéo theo sự sụt giảm nhiều ngành sản xuất khác và làm tăng tỷ lệ thất nghiệp. Những tháng cuối năm 2008, tỷ lệ tăng trưởng đầu tư trong lĩnh vực bất động sản rơi về 0. Sản lượng thép giảm hơn 20% so với năm trước. Tiêu thụ điện giảm 10%. Những điều này là những chỉ báo cho thấy mô hình phát triển cũ dựa vào xuất khẩu và đầu tư đã đi đến bế tắc. Lo ngại trước những chiều hướng sụt giảm này, chính phủ Trung Quốc nhanh chóng đưa ra gói kích cầu khoảng 586 tỷ USD, chủ yếu cho các dự án phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, doanh số bán xe ủi đất, máy xúc, cần trục xây dựng cao chưa từng thấy trong tháng 3. Doanh số bán xe hơi tăng 27,2% sau động thái giảm thuế phương tiện cỡ nhỏ bắt đầu đầu có hiệu lực vào ngày 20/1, giúp doanh số trong trong quý 1 tăng đáng kể 3,9%. Trong lúc GDP tăng trưởng 6,1%, thấp nhất trong gần một thập kỷ, nhiều nhà phân tích hiện đang hướng đến khả năng kinh tế Trung Quốc sẽ có triển vọng tăng nhanh hơn. Vào ngày 22/4, ngân hàng Goldman Sachs dự đoán GDP của Trung Quốc sẽ đạt 8,3% trong năm nay so với dự báo trước đó là 6%. Những ngân hàng khác cũng ngày càng lạc quan hơn.

2.2. kích cầu ở Việt Nam

Trước thực trạng suy thoái kinh tế tại phiên họp thường kỳ tháng 11 hôm 1-2/12/2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tiếp tục nhấn mạnh sự cần thiết tập trung mọi nỗ lực ngăn suy giảm kinh tế, duy trì tốc độ tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội.

Theo đó, ngoài việc thúc đẩy sản xuất kinh doanh và xuất khẩu, thực hiện chính sách tài chính tiền tệ linh hoạt, cùng các chính sách an sinh xã hội sâu rộng, Chính phủ chủ trương đẩy mạnh, kích cầu đầu tư và tiêu dùng.

Trong kích cầu đầu tư, nguồn tiền sẽ được trích từ ngân sách nhà nước về xây dựng cơ bản hằng năm, trái phiếu Chính phủ và vốn ODA. Chính phủ khuyến khích các thành phần kinh tế, doanh nghiệp tham gia, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đầu tư vào các lĩnh vực như xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải, điện, xi măng... Đối với tiêu dùng, Chính phủ thực hiện các biện pháp phát triển mạng lưới phân phối, hệ thống bán lẻ đặc biệt là ở khu vực vùng sâu, vùng xa để cung cấp các mặt hàng vật tư tiêu dùng thiết yếu.

Vào thời điểm này (quý II năm 2009) gói kích cầu đã lên tới 143 nghìn tỉ đồng (tương đương 8 tỉ USD) Gói kích cầu của Chính phủ bao gồm 7 khoản chi chính:

- Hỗ trợ lãi suất vay vốn tín dụng (khoảng 17.000 tỷ đồng)
- Tạm hoãn thu hồi vốn đầu tư xây dựng cơ bản ứng trước (khoảng 3.400 tỷ đồng), ứng trước ngân sách nhà nước để thực hiện một số dự án cấp bách (khoảng 37.200 tỷ đồng)

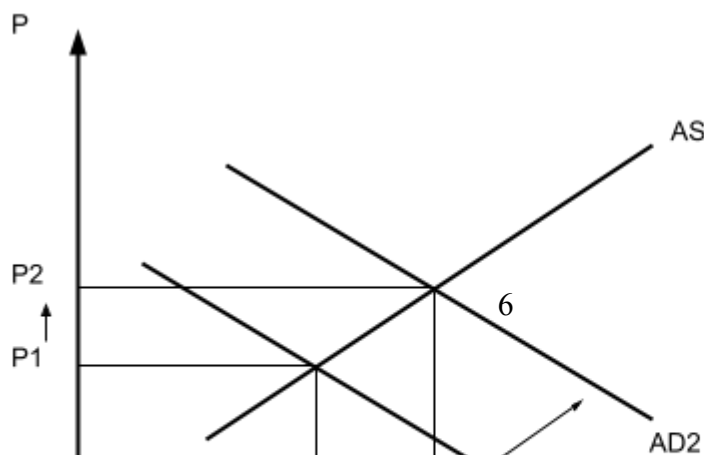
- Chuyển nguồn vốn đầu tư kế hoạch năm 2008 sang năm 2009 (khoảng 30.200 tỷ đồng)
- Phát hành thêm trái phiếu Chính phủ (khoảng 20.000 tỷ đồng)
- Thực hiện chính sách giảm thuế (khoảng 28.000 tỷ đồng)
- Tăng thêm dư nợ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp (khoảng 17.000 tỷ đồng)
- Các khoản chi kích cầu khác nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội (khoảng 7.200 tỷ đồng).

Báo cáo giám sát về gói kích cầu của UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội nhận xét: "Việc triển khai thực hiện vốn kích cầu của Chính phủ khá kịp thời, đã tạo ra "cú hích" cho nền kinh tế đang trong tình trạng trì trệ và suy giảm, đem lại những kết quả tích cực bước đầu".

3. Những “tác dụng phụ” của việc kích cầu:

Từ những phân tích trên ta thấy rằng việc kích cầu cần phải đúng lúc, trúng đích và vừa đủ.

- Kích cầu là việc bơm tiền vào nền kinh tế giúp nền kinh tế mau chóng hồi phục, nếu gói kích cầu lớn quá tạo ra tác động kéo dài khiến cho nền kinh tế đã hồi phục mà vẫn trong trạng thái tiếp tục được kích thích thì sẽ dẫn tới kinh tế mở rộng quá mức, lạm phát tăng lên. Tháng 5/2009 bắt đầu cho thấy các biểu hiện của lạm phát ở Việt Nam. Giá cả nguyên liệu đầu vào trên thế giới đang tăng mạnh (xăng dầu, thép...). Chính phủ lại vừa điều chỉnh tăng mức lương cơ bản. Trong bối cảnh này, việc đưa một tiền lớn vào thị trường thông qua kích cầu rất có thể đẩy lạm phát lên. Nếu chính sách kích cầu phát huy tác dụng tốt, dự báo lạm phát cả năm sẽ khoảng 7%- 8%, đây được coi là con số an toàn trong điều kiện hiện nay.



Ta thấy ban đầu ứng với mức giá P1 và sản lượng Y1 thì thị trường cân bằng khi chính phủ thực hiện chính sách kích cầu là đường tổng cầu dịch chuyển sang phải từ AD1 sang AD2 (tăng) làm xuất hiện điểm cân bằng mới làm mức sản lượng tăng từ Y1 sang Y2 và mức giá cũng tăng từ P1 lên P2 đây là nguyên cơ của việc lạm phát

□ Khi kích cầu nhà nước phải tung ra một lượng tiền từ ngân sách hoặc vay mượn trong và ngoài nước do đó, nếu gói kích cầu quá lớn, hoặc không “trúng đích” sẽ có thể xảy ra tình trạng thâm hụt ngân sách và tỉ lệ nợ sẽ tăng lên như :

Việt Nam để huy động được khoảng 1 tỷ USD cho việc kích cầu trong vòng một năm, Chính phủ cần tăng vay nợ trong nước thông qua phát hành trái phiếu lên tương đương 150% so với lượng vay trong năm 2008. Đồng thời, tất cả các nguồn khác đều phải nỗ lực huy động nhiều hơn so với năm trước: Quỹ dự trữ phải tăng 10.000 tỷ đồng, vay nợ nước ngoài tăng 5.000 tỷ đồng, miễn giảm và chậm thu 5.000 tỷ đồng thuế... Tuy nhiên khi ấy, thâm hụt ngân sách sẽ tăng khoảng gấp đôi, vượt 100 nghìn tỷ đồng và lên tới gần 8% GDP.

Ở Mỹ thu thuế giảm và chi hàng loạt nhằm giải cứu ngành tài chính đã làm thâm hụt ngân sách liên bang Mỹ với con số lên tới 765 tỷ USD chỉ trong 5 tháng đầu tiên. dự đoán thâm hụt ngân sách của năm tài khóa hiện tại có thể lên tới con số kỷ lục 1,75 ngàn tỷ USD như Chính quyền Obama dự báo. Bộ Tài chính Mỹ vừa thông báo, chỉ trong tháng Hai, thâm hụt ngân sách liên bang là 192,8 tỷ USD. Đây là con số thâm hụt kỷ lục trong một tháng, tức cao hơn 10% so với một năm trước, nhưng vẫn dưới mức 205,7 tỷ USD của nhiều chuyên gia dự đoán. Thâm hụt lớn trong thời gian ngắn như vậy là do khủng hoảng buộc chính quyền phải giảm thuế và tăng chi trong đó có chi 700 tỷ USD giải cứu ngành tài chính mà Quốc hội thông qua hồi tháng 10/2008.

□ Nếu nhưng việc kích cầu không “kích” đúng chỗ thì kinh tế khó có thể giải thoát mà ngược lại còn làm cho ngân sách nhà nước, nợ nần càng tăng dẫn đến nền kinh tế càng trầm trọng hơn. Như Việt Nam có nhiều ý kiến cho rằng khi giảm thuế thu nhập cá nhân 200.000đồng/người/tháng vô tình kích cầu cho người giàu

□ Ở những nước có trình độ quản lý kém việc “bơm” tiền vào nền kinh tế có thể là cơ hội cho những bọn tham nhũng, tham ô, những bọn đầu cơ trục lợi.

Ở gói kích cầu của Việt Nam Thủ tướng cũng đã khẳng định cần phải đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, nhất là khi triển khai gói kích cầu. Để tránh việc gói kích cầu bị lợi dụng, phải công khai, minh bạch, giám sát chặt chẽ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, có chế tài xử lý nghiêm.

4. Những kiến nghị về việc kích cầu:

Trước hết cũng như các bậc tiền bối về kinh tế nói: kích cầu cần phải đúng lúc, trúng đích, vừa đủ.

Cần phải nghiên cứu, dự đoán trước những “tác dụng phụ” từ việc kích cầu như tỉ lệ lạm phát, hiệu quả của việc kích cầu, tỉ lệ thâm hụt ngân sách, tỉ lệ tăng lên của nợ, và phải biết thời gian kích cầu kéo dài bao lâu.

Nhà nước cần phải cân nhắc để không gây ra dư luận xấu từ dân chúng từ việc kích cầu

Cần phải có các cơ quan chức năng giám sát việc kích cầu, chống tham ô, tham nhũng để gói kích cầu được “bắn trúng đích”.

Kích cầu phải lấy hiệu quả kinh tế – xã hội làm thước đo. Cơ chế hỗ trợ lãi suất do Thủ tướng Chính phủ ban hành là giải pháp kích cầu phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế và được triển khai kịp thời, có tác dụng thiết thực thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động và được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của toàn xã hội.

Kích cầu phải có trọng tâm, trọng điểm, cần được triển khai đồng bộ trên 2 giác độ sản xuất và tiêu dùng. Ở nước ta vai trò của sản xuất và tiêu dùng trong cơ cấu GDP rất quan trọng, do vậy muốn tăng trưởng kinh tế bền vững phải coi trọng đến cả hai mặt sản xuất và tiêu dùng.

Thực hiện tốt gói kích cầu đầu tư và tiêu dùng của Chính phủ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển ổn định. Tăng cường kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện để tránh chi sai mục tiêu, đối tượng sử dụng, gây lãng phí nguồn lực. Đối với nước ta là một nước nông nghiệp, cần coi trọng ưu tiên cho khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, khu vực kinh tế tư nhân, các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tài liệu tham khảo:

<http://www.tinkinhte.com>

<http://www.cand.com.vn>

<http://www.laodong.com.vn/>

<http://www.thanhnien.com.vn>

<http://tinmoi.vn/C/Kinh-doanh>

<http://www.cuulonginvest.com.vn>

<http://www.vnchannel.net/news/kinh-te/index.html>

<http://www.tienphong.vn>

<http://www.doanhnhan360.com/>

<http://www.tuoitre.com.vn>

<http://vi.wikipedia.org>

<http://cafef.vn>

<http://thongtinphapluatdansu.wordpress.com/2009/04/23/2736/>

<http://www.thesaigontimes.vn>

<http://www.vnexpress.net/GL/Kinh-doanh/Quoc-te/>

Thảo luận chính sách của CEPR bài thảo luận chính sách CS-04/2008: Về chính sách chống suy thoái ở Việt Nam hiện nay